

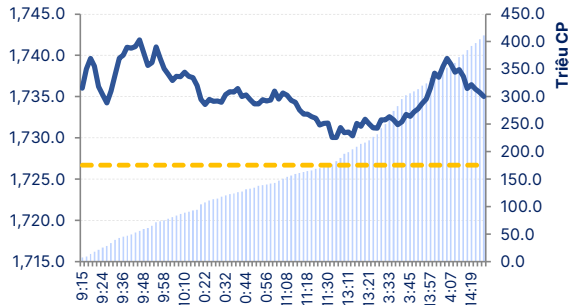
Phiên giao dịch ngày:

20/8/2026

DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,734.24	278.55
% Thay đổi Index	↑ 0.44%	↓ -0.51%
KLGD (CP)	468,809,152	29,634,567
GTGD (tỷ đồng)	13,565.44	523.15
% Thay đổi GTGD	-9.21%	-6.75%

Diễn biến VN-INDEX



Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

VIC -88.92 tỷ	SSI -71.62 tỷ	STB -46.97 tỷ	FPT 34.76 tỷ
VPB -87.07 tỷ	VHM -57.52 tỷ	VCB -44.81 tỷ	ACB -29.22 tỷ
VIX -73.38 tỷ	MSN 56.36 tỷ	VNM 41.16 tỷ	GEX -28.89 tỷ
	HPG -52.72 tỷ	DCM 37.32 tỷ	HDB 28.84 tỷ
		VSC -35.92 tỷ	BSR -26.51 tỷ

GT Bán: -1686.59

1069.54 : GT Mua

Biến động nhóm ngành

Tiền ích Cộng đồng	0.08%
Tài chính	0.57%
Nguyên vật liệu	-0.02%
Ngân hàng	0.47%
Hàng Tiêu dùng	1.21%
Dược phẩm và Y tế	0.07%
Dịch vụ Tiêu dùng	0.24%
Dầu khí	0.95%
Công nghiệp	-0.46%
Công nghệ Thông tin	1.17%

Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



Sau phiên giảm điểm nhẹ với cung cầu ngắn hạn suy giảm mạnh. Thị trường đã có diễn biến tương đối tích cực hơn trong phiên đảo hạn phái sinh kỳ hạn 411G8000. VNINDEX biến động trong biên độ hẹp trong phiên, tăng điểm dưới ảnh hưởng của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trong khi thanh khoản toàn thị trường tiếp tục suy giảm, khối lượng giao dịch ở mức thấp trong nhiều năm. Kết phiên VNINDEX tăng 7,55 điểm (+0,44%) lên mức 1.731,24 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 1.700 điểm. VN30 tăng tốt hơn 11,33 điểm (+0,60%) lên mức 1.887,06 điểm, dưới kháng cự tâm lý 1.900 điểm.

Độ rộng trên HOSE nghiên phục hồi khá tích cực. Nổi bật ở các cổ phiếu vốn hóa lớn trong các nhóm bán lẻ, tiêu dùng, công nghệ, ngân hàng với 160 mã tăng giá khi kỳ vọng FTSE Russell công bố danh mục FTSE GEIS, các mã phân bón. Chịu áp lực điều chỉnh ở các mã bất động sản vốn hóa trung bình nhỏ, thép, bảo hiểm, xây dựng, cảng biển... với 134 mã giảm giá và 64 mã giữ giá tham chiếu. Áp lực điều chỉnh tương đối bình thường với thanh khoản thấp. Thanh khoản thị trường tiếp tục giảm, khối lượng giao dịch khớp lệnh giảm 13,1% so với phiên trước, chỉ khoảng 55% mức trung bình, cho thấy dòng tiền vẫn chưa cải thiện tốt. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị -617,0 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G8000 đáo hạn ở mức 1.891,1 điểm. Thị trường chuyển sang kỳ hạn chính 411G9000, kết phiên ở mức 1.883,5 điểm. Chênh lệch âm -3,56 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411GC000, 411H3000 chênh lệch từ -0,36 điểm đến 6,56 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch kỳ hạn 411G9000 tăng 121,2% so với phiên trước khi chuyển sang kỳ hạn chính. Các trader vẫn ưu tiên phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở khi VN30 tích lũy. Xu hướng ngắn hạn 411G9000 tích lũy, vùng kháng cự 1.900 điểm, hỗ trợ quanh 1.860 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G9000 là 14.890, tăng các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX đang phục hồi sau nhịp điều chỉnh từ vùng giá 1.800 điểm về quanh 1.720 điểm và vẫn tích lũy trong biên độ hẹp trên vùng hỗ trợ quanh 1.700 điểm và kháng cự 1.750 điểm. Vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.720 điểm. VNINDEX vẫn giao dịch dưới đường xu hướng giảm giá nổi các vùng đỉnh thấp dần từ tháng 05/2026 đến nay. Trong trường hợp tích cực, VNINDEX cần phục hồi, bật tăng trở lại vượt lên vùng kháng cự quanh 1.750 điểm.

Thị trường đang tích lũy với thanh khoản ở mức thấp, không có nhiều điểm nhấn nổi bật trong bối cảnh cung cầu đều suy giảm. Để cải thiện xu hướng và dòng tiền, thị trường cần có động lực mới. Hiện tại thị trường đang có kỳ vọng kép với các cổ phiếu có trong danh mục các cổ phiếu FTSE GEIS sẽ được công bố và có kế hoạch thoái vốn nhà nước. Nhà đầu tư có thể xem xét, đánh giá các cơ hội đầu tư ở các cổ phiếu đạt tiêu chí. Ở các doanh nghiệp đầu ngành, duy trì kết quả kinh doanh tăng trưởng, có thời gian điều chỉnh tích lũy kéo dài và thanh khoản đang bắt đầu cải thiện tốt.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

Mã CK	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
PAN	19.50	20.5	24-25	20.0	4.0	-10.1%	51.4%	Theo dõi GD	67	20
PVD	18.35	17.5	21-23	16.5	15.3	23.7%	-32.2%	Theo dõi GD	56	42
DPM	21.80	21.5	26-27	20.0	8.4	31.8%	124.9%	Theo dõi GD	72	30
GAS	83.50	79.0	88-90	78.0	15.9	43.8%	23.4%	Theo dõi GD	79	60
FRT	145.00	141.0	146-150	137.0	22.8	37.2%	187.8%	Theo dõi GD	75	57
PLX	38.20	36.0	40-41	35.0	15.1	78.0%	105.6%	Theo dõi GD	61	50
PVP	17.90	17.3	20-21	16.5	5.7	29.7%	199.8%	Theo dõi GD	81	69
VNM	64.00	61.0	73-75	59.0	12.2	12.7%	28.0%	Theo dõi GD	86	72
SAB	46.80	44.5	59-60	43.0	12.6	1.2%	-3.4%	Theo dõi GD	82	67
MSN	68.10	66.0	79-80	64.0	14.7	53.5%	202.8%	Theo dõi GD	78	16

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Dieu Chinh	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam
Ngắn trung hạn		Suy Giam	Tang Truong	Tich Luy	Suy Giam	Tich Luy	Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Tich Luy	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		229.2	-293.2	-302.7	206.1	-175.7	-290.0	-99.6	-393.3
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Mạnh hơn	Không đổi-Mạnh hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VPI	PHP	TRC	HCM	CTR	PVP	TET	GVR
		VHM	DVP	RTB	ORS	VGI	BSR	PTG	VGC

Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam
Ngắn trung hạn		Tang Truong	Tich Luy	Phuc Hoi	Phuc Hoi	Tich Luy	Phuc Hoi	Tich Luy	Tich Luy
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Tich Luy	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Tich Luy	Am_Tang	Am_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-371.3	-317.0	199.0	278.2	-313.5	29.1	164.8	143.0
Tương quan- VNINDEX		Không đổi-Mạnh hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Không đổi-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	PET	TVN	SEA	DHA	OCB	DHB	AST
		PGI	FRT	POM	ANV	VLB	KLB	BFC	SAS

Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	30
Ngắn trung hạn		Phuc Hoi	Tich Luy	Tich Luy	Phuc Hoi	Phuc Hoi	Tich Luy	Tang Truong	17
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Giam	Am_Tang	0
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		157.0	246.1	246.9	171.7	151.9	187.3	-130.7	30
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	33	Tốt hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP		TTA	SBT	DBT					
		TDB	NAF	DTT					

Thủ tướng: Cơ cấu lại nguồn lực hơn 800 ngàn tỷ đồng để giảm 15% chi thường xuyên, tăng 15% chi đầu tư

Tiếp tục chương trình Kỳ họp không thường lệ thứ nhất, sáng ngày 19/8, Quốc hội thảo luận ở tổ về: Định hướng xây dựng dự án Luật Ngân sách nhà nước (hợp nhất); việc tích hợp 04 chương trình mục tiêu quốc gia thành 01 Chương trình mục tiêu quốc gia; định hướng chính sách sửa đổi Luật Đất đai năm 2024, Luật Nhà ở năm 2023 và Luật Kinh doanh bất động sản.

Thảo luận tại tổ đại biểu Quốc hội, Thủ tướng Lê Minh Hung cho biết tổng nguồn lực của 4 chương trình mục tiêu quốc gia là trên 800,000 tỷ đồng. Trước đây, chi thường xuyên từng chiếm khoảng trên 40% trong các chương trình này; sau khi tính toán sơ bộ, nay cơ cấu nguồn lực dự kiến được điều chỉnh theo hướng khoảng 75% dành cho chi đầu tư và 25% dành cho chi thường xuyên. Trong quá trình thực hiện, tỷ trọng chi thường xuyên có thể tiếp tục giảm để tăng nguồn lực cho đầu tư.

Bộ Tài chính Mỹ cho biết nợ chính phủ nước này đã vượt mốc 40.000 tỷ USD, thiết lập thêm một cột mốc đáng kinh ngạc về quy mô thâm hụt. Tổng số nợ của Mỹ đã lên tới 40.050 tỷ USD tính đến ngày 18/8 (giờ địa phương), khoảng 4 năm rưỡi sau khi vượt mốc 30.000 tỷ USD. Mười năm trước, tổng nợ của Mỹ ở mức 19.400 tỷ USD.

Nợ công của Mỹ vượt mốc 40.000 tỷ USD

Trong báo cáo tài chính hàng tháng mới nhất của Mỹ, Bộ Tài chính cho biết thâm hụt ngân sách trong tháng 7 lên tới 432,3 tỷ USD, mức cao nhất theo tháng kể từ tháng 3/2021. Mức thâm hụt tính từ đầu năm tài khóa đến nay đang tiến gần 1.800 tỷ USD, cao hơn so với cùng kỳ năm trước. Tình hình tài khóa của Mỹ đã có những tác động đến thị trường, thể hiện rõ trong thời gian gần đây và nhiều khả năng đã thúc đẩy Bộ Tài chính Mỹ công bố hôm 19/8 rằng cơ quan này sẽ tăng quy mô các đợt mua lại trái phiếu ở phần kỳ hạn dài của đường cong lợi suất.

Làn sóng bán tháo cổ phiếu bán dẫn đang lan rộng trên thị trường toàn cầu khi nhà đầu tư rút khỏi một trong những nhóm cổ phiếu tăng nóng nhất năm nay. Lợi suất trái phiếu duy trì ở mức cao cùng những bất ổn địa chính trị ngày càng gia tăng đang tạo thêm sức ép lên tâm lý thị trường.

Cơn bán tháo cổ phiếu chip lan sang châu Á, Kospi giảm hơn 5%

Tại Seoul, cổ phiếu Samsung Electronics và SK Hynix giảm hơn 7%, nối tiếp đà lao dốc của các hãng chip Mỹ trong phiên trước, chỉ số Philadelphia Semiconductor Index mất 5% - mức giảm mạnh nhất kể từ cuối tháng 7. Chỉ số theo dõi nhóm cổ phiếu bán dẫn tại châu Á cũng giảm 3,5%. Chỉ số MSCI châu Á - Thái Bình Dương mất 2,2%, trong đó Kospi của Hàn Quốc giảm khoảng 5,6%. Giá dầu tăng càng khiến nhà đầu tư thận trọng hơn. Dầu Brent tăng phiên thứ tư liên tiếp, giao dịch trên 91,60 USD/thùng, trong bối cảnh chưa có dấu hiệu tiến triển trong nỗ lực chấm dứt xung đột Mỹ - Iran.

Sau nhiều tuần bán ròng liên tiếp, VanEck Vectors Vietnam ETF (VNM ETF) trở mình mua ròng với gần như toàn bộ các mã cổ phiếu nắm giữ trong tuần 07-14/08/2026.

Quỹ ETF ngoại trở mình sau chuỗi bán ròng

Trong tuần, mã tăng mạnh nhất về khối lượng là SSI, với hơn 4,6 triệu cp. Phần lớn lượng cổ phiếu này đến từ đợt thưởng cổ phiếu tỷ lệ 5:1 (20%) của SSI. Dù vậy, dựa trên tỷ lệ chia và mức cổ phiếu tăng thực tế, nhiều khả năng quỹ cũng đã mua ròng SSI trong giai đoạn. VIX và HPG lần lượt xếp sau, với lượng mua ròng trên 60 ngàn cp. Kế đến là VCK, với 38.200 cp. Chiều ngược lại, Quỹ không bán ròng cổ phiếu nào trong danh mục. Thời điểm ngày 14/08, tổng giá trị tài sản Quỹ rớt xuống dưới mức 500 triệu USD. Tài sản được phân bổ cho 56 mã cổ phiếu và 1 chứng chỉ quỹ. Top tỷ trọng thuộc về VIC (8,76%), VHM (7,96%), MSN (5,79%), MCH (5,72%), và VNM (5,64%).

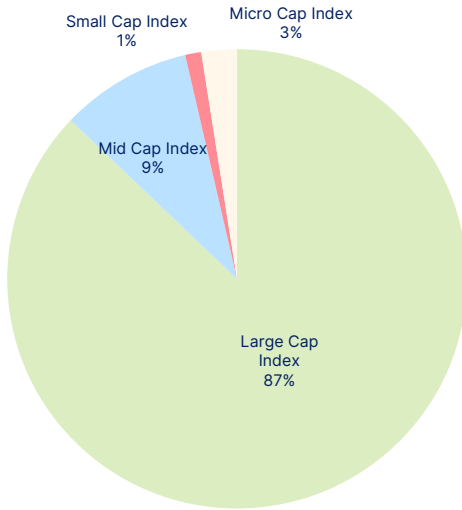
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) thông báo nhận được kết quả đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025 của CTCP Vinhomes (HOSE: VHM). Qua đó, Doanh nghiệp nhân đôi quy mô vốn điều lệ lên mức hơn 82.100 tỷ đồng.

Vinhomes nhân đôi vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành hơn 4,1 tỷ cp trả cổ tức

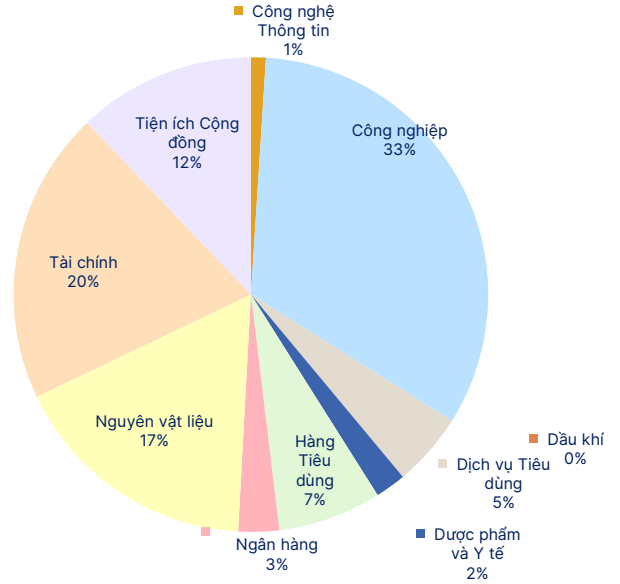
Trước đó, VHM thông báo ngày đăng ký cuối cùng để chi trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu là 07/08. Theo đó, VHM phát hành hơn 4,1 tỷ cp (bằng số lượng cổ phiếu lưu hành trước thời điểm phát hành). Với tỷ lệ thực hiện quyền 1:1 (cổ đông sở hữu 1 cp được nhận 1 cp mới). Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu trước 15/09. Nguồn vốn phát hành được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2025. Theo báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu, VHM đã phân phối thành công tất cả hơn 4.1 tỷ cp cho 34.021 cổ đông và không ghi nhận cổ phần và cổ phiếu lẻ.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,552,437	7.4%	1,467	136.3	10.2
VHM	567,644	17.8%	5,100	13.5	1.1
VCB	479,616	17.9%	4,984	11.5	1.9
BID	277,684	17.7%	4,250	8.4	1.4
CTG	240,775	21.8%	5,172	6.0	1.2

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	30,848,700	17.2%	2,578	4.5	0.7
VSC	25,108,662	6.0%	915	15.9	0.9
VIX	24,759,197	16.5%	2,307	5.7	1.0
PVD	21,533,938	6.3%	1,118	16.5	0.6
HPG	15,382,725	12.6%	1,830	11.6	1.2

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
GTA	↑ 7.0%	3.7%	606	11.1	0.4
PJT	↑ 7.0%	6.8%	891	9.7	0.7
HAS	↑ 6.9%	-2.9%	(473)	-	0.6
ACC	↑ 6.9%	3.8%	496	8.8	0.3
HVH	↑ 6.6%	7.3%	675	15.8	0.8

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
STG	↓ -6.9%	11.5%	2,988	12.3	1.3
FDC	↓ -6.9%	38.4%	5,546	3.9	1.3
COM	↓ -6.9%	6.7%	2,042	15.0	1.0
NAV	↓ -6.3%	13.8%	1,845	8.7	1.2
SGT	↓ -5.2%	14.8%	2,249	3.9	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DCM	1,216,200	18.7%	3,702	8.2	1.5
MBB	1,149,502	20.7%	3,241	6.2	1.2
HDB	1,075,233	23.9%	3,895	6.9	1.5
MSN	830,415	9.6%	2,706	24.5	2.2
VNM	644,532	26.6%	4,505	14.0	3.8

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	(5,771,674)	16.5%	2,307	5.7	1.0
SSI	(3,666,926)	13.4%	1,751	11.1	1.4
VPB	(3,492,849)	16.6%	3,758	6.6	1.0
VSC	(2,489,000)	6.0%	915	15.9	0.9
HPG	(2,481,310)	12.6%	1,830	11.6	1.2

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích

Ngô Thế Hiển

Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn